TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Mỹ A (Tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1968; Tại: tỉnh Hậu Giang;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tuấn P (đã chết) và bà Đặng Thị Y, sinh năm: 1942; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 04/3/2022, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2022 cho đến nay (có mặt).

2. Ngô Thị Mỹ L (Tên gọi khác: Không có) – Sinh năm: 1983; Tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô V, sinh năm

1954 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1954; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 04/3/2022, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2022 cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không có) – sinh năm 1992; Tại: tỉnh Ninh Bình;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố E, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1952 và bà Lê Thị C1, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là bà Đoàn Kim D, sinh năm 1989; Bị cáo 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 14/8/2014 bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, đã chấp hành xong ngày 30/01/2019.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2022 cho đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác: Không có) – Sinh năm: 1992; Tại: thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là bà Phan Thị Hà G, sinh năm 1992; Bị cáo 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2022 cho đến nay (có mặt).

5. Nguyễn Thị D1 (Tên gọi khác: Không có) – Sinh năm: 1974; Tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim Q, sinh năm: 1945 (đã chết) và bà Lê Thị L1, sinh năm: 1950; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Đức T3, sinh năm 1975; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2022 cho đến nay (có mặt).

6. Trần Tấn T4 (tên gọi khác: Có) – sinh năm 1976; Tại: Campuchia;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tuấn P, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Đặng Thị Y, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1980 (đã chết); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự:

Tiền án: Ngày 31/10/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) về tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự tại bản án số 125/2019/HS-ST, đã chấp hành xong ngày 03/3/2022.

Tiền sự: không có.

Nhân thân:

+ Ngày 12/11/1999 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong;

+ Ngày 10/5/2009 bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong;

+ Ngày 30/12/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội đánh bạc tại bản án số 54/2011/HSST, đã chấp hành xong;

+ Ngày 26/8/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc tại bản án số 11/2022/HS-ST, đang chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2022 đến ngày 11/10/2022, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đ2 và Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

7. Chử Minh H (tên gọi khác: M) – sinh năm 1998; Tại: tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chử Văn D2, sinh năm: 1965 (đã chết) và bà Trần Thị T5, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự:

Tiền án: Ngày 20/4/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự tại bản án số 51/2021/HS-ST, hiện bị cáo chưa chấp hành án.

Tiền sự: không có.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Xuân Q1, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ: L, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

+ Ông Nguyễn Công T6, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố H, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

+ Ông Lưu Hồng H1, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hiệp Lâm V1, sinh năm: 1983

Trú tại: Tổ dân phố C, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, Phòng PC02 Công an tỉnh L phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc trái phép với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền đối với các đối tượng: Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Xuân Q1. Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong các đồ vật gồm: Số tiền 27.800.000đ (hai mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng), trong đó số tiền 23.100.000đ (hai mươi ba triệu một trăm ngàn đồng) thu trên chiếu bạc, số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Xuân Q1, số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thu trên người Trần Thị Mỹ A; 01 (một) bạt màu trắng; 01 (một) bạt màu xanh; 02 (hai) chén; 02 (hai) đĩa; 04 (bốn) con vị, 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, 01 (một) bàn senko, 01 (một) bấm con vị màu cam, 20 (hai mươi) ghế nhựa; ngoài ra, còn thu giữ xung quanh chiếu bạc các đồ vật, tài sản khác để phục vụ công tác điều tra. Khi tiến hành tổ chức lực lượng bắt quả tang vụ đánh bạc, ngoài những đối tượng bị bắt nói trên còn nhiều đối tượng khác chạy thoát được.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận:

- Trần Thị Mỹ A khai nhận chiều ngày 04/01/2022, A đi từ nhà của mình ở tổ dân phố H, T, huyện Đ đến quán nước bà X ở chân đèo B ngồi chờ, sau đó được Nguyễn Công T6 chở bằng xe mô tô lên sòng bạc tại khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ, khi lên đến nơi thì A thấy có khoảng 20 người đang tụ tập tại đây, sau đó A cùng Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Chử Minh H, Nguyễn Văn Đ và một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền, khi đi A mang theo số tiền

4.000.000đ (bốn triệu đồng). A tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền khoảng 04 - 05 ván, mỗi ván A đặt từ 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đến 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Khi bị bắt quả tang A không thắng không thua nên vẫn còn 4.000.000đ (bốn triệu đồng) trên người.

- Ngô Thị Mỹ L khai nhận chiều ngày 04/01/2022, L được Đoàn Kim D gọi điện tập trung tại quán nước bà X và được một người đàn ông lạ mặt chở lên khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ để tham gia đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền, L tham gia đánh cùng với khoảng 20 - 25 người khác trong đó có Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn Đ, Chử Minh H, Nguyễn Thị D1 và một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân lai lịch), khi đi L mang theo 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm ngàn đồng), mỗi ván L đặt từ 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đến 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), thời điểm bị bắt quả tang L đã tham gia đánh khoảng 06 - 07 ván.

- Trần Tấn T4 khai nhận vào chiều ngày 04/01/2022, T4 dùng xe máy biển số 66M2 - 2183 chở một số người lạ mặt từ quán nước bà X thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ lên khu đồi để tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền. Trong quá trình các con bạc tham gia đánh bạc thì T4 thu tiền xâu khi ra ba đen thay cho Nguyễn Văn Đ. Đến khi Công an ập vào bắt quả tang thì T4 chạy thoát.

- Nguyễn Thị D1 khai nhận vào chiều ngày 04/01/2022, D1 mang theo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền, D1 đặt mỗi ván từ 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đến 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), D1 tham gia đánh được 04 - 05 ván thì thua hết tiền, khi công an vào bắt quả tang thì D1 chạy thoát.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Chử Minh H khi Công an bắt quả tang thì các bị cáo đã chạy thoát, quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận chiều ngày 04/01/2022 các bị cáo có mặt tại sòng bạc ở khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ nhưng không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai của các bị cáo A, L, T4, quá trình điều tra đã tiến hành nhận dạng, đối chất, xác định vị trí ngồi tham gia đánh bạc của các bị cáo Đ, T2, H xác định Nguyễn Văn Đ là người chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc, thu xâu và tham gia đánh bạc; Nguyễn Văn T2 và Chử Minh H tham giá đánh bạc từ đầu cho đến khi sòng bạc bị bắt quả tang thì chạy thoát.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T2 khai nhận vào chiều ngày 04/01/2022, T2 mang theo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) lên khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ để tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền, T2 đặt tiền một ván 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) thì bị thua còn 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chưa kịp đặt tiền thì công an vào bắt nên bị cáo cầm 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chạy thoát.

Nguyễn Xuân Q1 khai chiều ngày 04/01/2022 đến sòng bạc tại khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ nhằm mục đích để tham gia chơi đánh bạc xóc đĩa ăn tiền, tuy nhiên thời điểm lực lượng Công an vào bắt quả tang có Q1 đang đứng xem chưa kịp chơi thì bị bắt quả tang. Sau khi xác định Q1 không tham gia chơi xóc đĩa cùng các đối tượng khác, Cơ quan Công an đã trả tự do cho Q1.

Về hình thức đánh bạc: xóc đĩa thắng thua bằng tiền, có người xóc đĩa (xóc cái) sử dụng 01 chén, 01 đĩa, 04 vị bài hình tròn được cắt từ bộ bài tú lơ khơ, 04 vị bài này bỏ trên đĩa và chén nhựa úp lại và xóc sau đó đặt xuống chiếu bạc, các con bạc tham gia chơi thì đặt tiền vào các mặt chẵn hoặc lẻ và quy định nhỏ nhất là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và lớn nhất là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngoài ra còn bộ bảng vị gồm 04 ô vị trí là 3 trắng, 3 đen, 4 trắng, 4 đen, những con bạc thích thì đặt vào các ô tương ứng. Tại sòng bạc các đối tượng quy định 03 đồng đen thu xâu là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng)/1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐH ngày 09 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì khác, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Chử Minh H đều thừa nhận chiều ngày 04/01/2022 các bị cáo có mặt tại sòng bạc ở khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ nhưng không tham gia đánh bạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Hồng H1 trình bày đề nghị nhận lại xe mô tô biển số 60S6-1842, Nhãn hiệu Angle màu xanh do ông ông Lưu Hồng H1 mua nhưng khi mua xe không có giấy tờ mua bán.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H phạm tội: "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Thị D1), khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T2, Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Thị D1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Tấn T4 từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Chử Minh H từ 09 đến 12 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không.

* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bạt màu trắng, 01 (một) bạt màu xanh; 02 (hai) chén, 02 (hai) đĩa, 04 (bốn) con vị, 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, 01 (một) bàn senko, 01 (một) bấm con vị màu cam, 20 (hai mươi) ghế nhựa.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ Số tiền thu trên chiếu bạc: 23.100.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng);

+ Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ trên người Trần Thị Mỹ A tại thời điểm bắt quả tang.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Xuân Q1 01 (một) điện thoại I phone Xsmax thu giữ trên người ông Nguyễn Xuân Q1; số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

+ Trả lại cho Trần Thị Mỹ A: 01 (một) điện thoại NoKia màu xanh thu giữ trên người Trần Thị Mỹ A;

+ Trả lại cho Ngô Thị Mỹ L 01 (một) điện thoại Oppo Renno thu giữ trên người Ngô Thị Mỹ L tại thời điểm bắt quả tang;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Công T6: 01 (một) xe máy biển số 60AC-009.15, số khung RL1DCB4L1AA045337.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60S6-1842, Nhãn hiệu Angle màu xanh, Số máy: VA2-128.610, Số khung: 4D-128610; 01 (một) xe mô tô biển số 66M2-2183, Nhãn hiệu Gravita màu vàng đen, Số máy: 5B96-018847, Số khung: RLCJ5B9608y018847; 01 (một) xe mô tô Yamaha, Jupiter màu đỏ đen biển số 49L1-06569, Nhãn hiệu: Jupiter màu đen, Số khung: RLCUE1310FY017302, Số máy: E3S1E019057; 01 (một) xe mô tô không biển số, Số máy: HBTD5150FMG00122865, Số khung: RPHDCGTUH5H122865 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đề nghị giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật khi có đủ căn cứ.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

* Đối với ông Nguyễn Xuân Q1, quá trình điều tra xác định Q1 không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Q1. Trong vụ đánh bạc này còn nhiều đối tượng liên quan như: "Đô"; "C2"; "Tý"; "N"; "C2", "Tù", "Tý", em vợ "Tù", Đỗ Thị Ngọc S1, Đinh Thị Kim H2, Đoàn Kim D, Lưu Hồng H1, Nguyễn Công T6, Nguyễn Thị T7, Võ Hùng Q2, quá trình điều tra chưa có đủ chứng cứ để xử lý các đối tượng này, do vậy yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Hồng H1 không tranh luận gì.

Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H nói lời sau cùng: "Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4 tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, phương thức cũng như công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm. Do đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, tại khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Chử Minh H cùng các đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Bị cáo Trần Tấn T4 là người chở các con bạc lên sòng bạc và thu xâu. Đến 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2022 thì bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Công an đã bắt giữ Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Xuân Q1. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc xóc đĩa thắng thua bằng tiền là 27.100.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng). Thời điểm bắt quả tang, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Chử Minh H, Trần Tấn T4 và nhiều con bạc khác chạy thoát được.

Về hình thức đánh bạc, các bị cáo khai nhận: xóc đĩa thắng thua bằng tiền, có người xóc đĩa (xóc cái) sử dụng 01 chén, 01 đĩa, 04 vị bài hình tròn được cắt từ bộ bài tú lơ khơ, 04 vị bài này bỏ trên đĩa và chén nhựa úp lại và xóc sau đó đặt xuống chiếu bạc, các con bạc tham gia chơi thì đặt tiền vào các mặt chẵn hoặc lẻ và quy định là nhỏ nhất là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và lớn nhất là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngoài ra còn bộ bảng vị gồm 04 ô vị trí là 3 trắng, 3 đen, 4 trắng, 4 đen, những con bạc thích thì đặt vào các ô tương ứng. Tại sòng

bạc các đối tượng quy định 03 đồng đen thu xâu là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng)/1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo như trên.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Chử Minh H khi Công an bắt quả tang thì các bị cáo đã chạy thoát, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận chiều ngày 04/01/2022 các bị cáo có mặt tại sòng bạc ở khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ nhưng không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai của các bị cáo A, L, T4, quá trình điều tra đã tiến hành nhận dạng, đối chất, xác định vị trí ngồi tham gia đánh bạc của các bị cáo Đ, H thì xác định Nguyễn Văn Đ là người chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc, thu xâu và tham gia đánh bạc; Chử Minh H tham giá đánh bạc từ đầu cho đến khi sòng bạc bị bắt quả tang thì chạy thoát.

Hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo có lỗi cố ý, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với ông Nguyễn Xuân Q1, quá trình điều tra xác định Q1 không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Xuân Q1 là đúng pháp luật. Trong vụ đánh bạc này còn nhiều đối tượng liên quan như: "Đô"; "C2"; "Tý"; "N"; "C2", "Tù", "Tý", em vợ "Tù", Đỗ Thị Ngọc S1, Đinh Thị Kim H2, Đoàn Kim D, Lưu Hồng H1, Nguyễn Công T6, Nguyễn Thị T7, Võ Hùng Q2, quá trình điều tra chưa có đủ chứng cứ để xử lý các đối tượng này, do vậy yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã làm gia tăng tệ nạn cờ bạc bị xã hội lên án. Đồng thời hành vi của bị cáo là một trong những nguy cơ làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, dẫn đến nhiều hoạt động phạm tội khác nếu như không được ngăn chặn kịp thời. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tụ tập đánh bạc để sát phạt nhau được thua bằng tiền.

Xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm, tuy nhiên là một vụ đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò, bàn bạc và lên kế hoạch cụ thể cho từng bị cáo mà chỉ là sự thống nhất ý chí cao về mục đích đánh bạc ăn tiền trái phép qua hình thức xóc đĩa.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo Đ chính là người chuẩn bị các công cụ để đánh bạc, thu xâu và tham gia đánh bạc.

Bị cáo Trần Tấn T4 có hành vi giúp sức, chở một số người lạ mặt đến sòng xóc đĩa để đánh bạc và trong quá trình các con bạc tham gia đánh bạc thì T4 thu tiền xâu thay cho Nguyễn Văn Đ.

Các bị cáo còn lại gồm Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Chử Minh H đều là những người thực hành, tham gia đánh xóc đĩa cùng các bị cáo, đối tượng khác tại khu đồi thuộc tổ dân phố H, T, huyện Đ vào chiều ngày 04/01/2022 cho đến khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, trong đó có bị cáo bỏ chạy được và có bị cáo bị bắt.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Chử Minh H không thừa nhận hành vi có tham gia đánh xóc đĩa nên các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Chử Minh H thể hiện chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Trần Tấn T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thị D1 có bố chồng là bệnh binh được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo Nguyễn Thị D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Tấn T4 có 01 tiền án vào ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) về tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự tại bản án số 125/2019/HS-ST, đã chấp hành bản án xong ngày 03/3/2022 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Bị cáo Chử Minh H có 01 tiền án vào ngày 20/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự tại bản án số 51/2021/HS-ST, hiện bị cáo chưa chấp hành bản án nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự bị cáo Trần Tấn T4 và bị cáo Chử Minh H đều bị áp

dụng tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra trong vụ án này thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc để trừng trị chính kẻ phạm tội nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có tài sản, thu nhập, con còn nhỏ, đã ly hôn chồng, cha mẹ già yếu nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cuộc sống cộng đồng đối với các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1 mà chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, để tương xứng với hành vi của từng bị cáo thì bị cáo Nguyễn Văn Đ cần phải phạt tiền cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn T2 cần phải phạt tiền thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng cao hơn bị cáo Nguyễn Thị D1, bị cáo Nguyễn Thị D1 cần phải phạt tiền thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Bị cáo Trần Tấn T4 có 01 tiền án về tội tổ chức đánh bạc, bị cáo Chử Minh H có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mặc dù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Trần Tấn T4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ hình phạt hơn so với bị cáo Chử Minh H là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo Trần Tấn T4 và bị cáo Chử Minh H còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng tuy nhiên bị cáo Trần Tấn T4 và bị cáo Chử Minh H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Tấn T4 và bị cáo Chử Minh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 32 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1 đã bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1 là phù hợp với quy định tại Điều 32 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bạt màu trắng, 01 (một) bạt màu xanh; 02 (hai) chén, 02 (hai) đĩa, 04 (bốn) con vị, 02 (hai) bộ bài

tây loại 52 lá, 01 (một) bàn senko, 01 (một) bấm con vị màu cam, 20 (hai mươi) ghế nhựa. Đây là những vật dụng, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc, xét thấy không có giá trị sử dụng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vì đây là tài sản các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền thu trên chiếu bạc: 23.100.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng);

+ Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ trên người Trần Thị Mỹ A tại thời điểm bắt quả tang.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại các tài sản sau vì đây là tài sản không liên quan đến vụ án:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Xuân Q1 01 (một) điện thoại I phone Xsmax thu giữ trên người ông Nguyễn Xuân Q1; số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

+ Trả lại cho Trần Thị Mỹ A: 01 (một) điện thoại NoKia màu xanh thu giữ trên người Trần Thị Mỹ A;

+ Trả lại cho Ngô Thị Mỹ L 01 (một) điện thoại Oppo Renno thu giữ trên người Ngô Thị Mỹ L tại thời điểm bắt quả tang;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Công T6: 01 (một) xe máy biển số 60AC-009.15, số khung RL1DCB4L1AA045337.

Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án đối với tài sản của Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60S6-1842, Nhãn hiệu Angle màu xanh, Số máy: VA2-128.610, Số khung: 4D-128610; 01 (một) xe mô tô biển số 66M2-2183, Nhãn hiệu Gravita màu vàng đen, Số máy: 5B96-018847, Số khung: RLCJ5B9608y018847; 01 (một) xe mô tô Yamaha, Jupiter màu đỏ đen biển số 49L1-06569, Nhãn hiệu: Jupiter màu đen, Số khung: RLCUE1310FY017302, Số máy: E3S1E019057; 01 (một) xe mô tô không biển số, Số máy: HBTD5150FMG00122865, Số khung: RPHDCGTUH5H122865 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao lại cho Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H phạm tội *"*Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị D1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tấn T4 07 (bảy) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt bị cáo Trần Tấn T4 06 tháng tù về tội "đánh bạc", buộc bị cáo Trần Tấn T4 phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 13 (mười ba) tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chử Minh H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 122 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bạt màu trắng, 01 (một) bạt màu xanh; 02 (hai) chén, 02 (hai) đĩa, 04 (bốn) con vị, 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, 01 (một) bàn senko, 01 (một) bấm con vị màu cam, 20 (hai mươi) ghế nhựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản gồm:

+ Số tiền thu trên chiếu bạc: 23.100.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng);

+ Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ trên người Trần Thị Mỹ A tại thời điểm bắt quả tang.

- Trả lại các tài sản như sau:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Xuân Q1 01 (một) điện thoại I phone Xsmax thu giữ trên người ông Nguyễn Xuân Q1; số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

+ Trả lại cho Trần Thị Mỹ A: 01 (một) điện thoại NoKia màu xanh thu giữ trên người Trần Thị Mỹ A;

+ Trả lại cho Ngô Thị Mỹ L 01 (một) điện thoại Oppo Renno thu giữ trên người Ngô Thị Mỹ L tại thời điểm bắt quả tang;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Công T6: 01 (một) xe máy biển số 60AC-009.15, số khung RL1DCB4L1AA045337.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tạm giữ các tài sản để đảm bảo cho công tác thi hành án gồm 01 (một) điện thoại NoKia màu xanh thu giữ trên người Trần Thị Mỹ A, 01 (một) điện thoại Oppo Renno thu giữ trên người Ngô Thị Mỹ L tại thời điểm bắt quả tang.

- Giao cho Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật các tài sản gồm 01 (một) xe mô tô biển số 60S6-1842, Nhãn hiệu Angle màu xanh, Số máy: VA2-128.610, Số khung: 4D-128610; 01 (một) xe mô tô biển số 66M2-2183, Nhãn hiệu Gravita màu vàng đen, Số máy: 5B96-018847, Số khung: RLCJ5B9608y018847; 01 (một) xe mô tô Yamaha, Jupiter màu đỏ đen biển số 49L1-06569, Nhãn hiệu: Jupiter màu đen, Số khung: RLCUE1310FY017302, Số máy: E3S1E019057; 01 (một) xe mô tô không biển số, Số máy: HBTD5150FMG00122865, Số khung: RPHDCGTUH5H122865.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 10/11/2022.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị Mỹ A, Ngô Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị D1, Trần Tấn T4, Chử Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đạ Huoai;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu THA.

Đinh Xuân Trường